

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SỔ GIAO DỊCH CHUNG KHOẢN

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 4480

Ngày 17 tháng 10 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
						Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	119.009.546.408	184.703.945.934	VII.1	366.139.673.425	480.094.124.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2			VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		119.009.546.408	184.703.945.934		366.139.673.425	480.094.124.805
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	103.966.945.584	152.597.471.362	VII.3	334.889.560.899	382.315.888.624
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.042.600.824	32.106.474.572		31.250.112.526	97.778.236.181
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	959.386.066	789.320.723	VII.4	4.719.875.938	6.295.712.893
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	796.298.695	476.842.167	VII.5	(1.633.643.150)	5.274.569.813
Trong đó: chi phí lãi vay	23		271.012.837	107.500.000		803.401.984	107.500.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	2.119.044.597	2.157.267.400	VII.6	5.321.008.886	4.573.595.693
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	3.930.197.873	4.650.058.456	VII.7	10.572.185.761	13.217.388.203
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.156.445.725	25.601.627.272		21.710.436.967	81.008.395.365
11. Thu nhập khác	31	VI.8	14.508.964.071	796.749.054	VII.8	82.880.430.049	35.318.978.643
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.704.426.996	180.272.607	VII.9	3.550.749.001	1.836.572.290
13. Lợi nhuận khác	40		12.804.537.075	616.476.447		79.329.681.048	33.482.406.353
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.960.982.800	26.218.103.719		101.040.118.015	114.490.801.718
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		556.684.090	2.155.380.046		19.650.304.377	14.445.922.326
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.404.298.710	24.062.723.673		81.389.813.638	100.044.879.392
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.240	1.394	VII.10	5.796	5.796

Nguyễn Văn Quang
Kế toán trưởng

Trần Quốc Hưng
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính